Ký bởi: Sở Tư pháp
Email: stphap@ninhbinh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Ninh Bình
Thời gian ký: 02.11.2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 21/2018/NQ-HĐND	*Ninh Bình, ngày 10 tháng 7 năm 2018*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH BÌNH
ĐẾN Số: 2095
Ngày 23 / 7 / 20
Chuyển

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi Điểm a, Điểm b Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức học phí, học phí học các môn tự chọn đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 của tỉnh Ninh Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 22/6/2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức học phí, học phí học các môn tự chọn đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 của tỉnh Ninh Bình như sau:

"1. Mức học phí, học phí học các môn học tự chọn đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên:

a) Mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập:

- Mức học phí năm học 2018-2019:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/học sinh/tháng

TT	Bậc học	Khu vực thành thị	Khu vực nông thôn		Khu vực miền núi
			Vùng đồng bằng	Vùng các xã bãi ngang đặc biệt khó khăn	
1	Mầm non				
	a) Nhà trẻ	127	80	53	53
	b) Mẫu giáo	106	69	48	48
2	Trung học cơ sở	100	53	37	37
3	Trung học phổ thông	122	80	48	48

- Từ năm học 2019-2020 trở đi, hàng năm, mức tăng học phí được tính bằng mức học phí của năm trước liền kề nhân với mức tăng bình quân chỉ số giá tiêu dùng do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo (làm tròn đến hàng nghìn).

b) Mức học phí các môn học tự chọn (áp dụng chung cho cả 3 khu vực):

- Mức học phí các môn học tự chọn năm học 2018-2019:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/học sinh/tháng

TT	Môn học tự chọn	Giáo dục tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Giáo dục thường xuyên
1	Giáo dục công dân				11
2	Tin học	20			25
3	Tiếng Anh				34
4	Học nghề		34	40	40

- Từ năm học 2019-2020 trở đi, mức học phí các môn tự chọn được điều chỉnh phù hợp với mức tăng lương cơ sở. Mức tăng học phí các môn tự chọn được tính bằng mức học phí các môn học tự chọn của năm trước liền kề nhân với tỷ lệ tăng lương cơ sở do nhà nước quy định (làm tròn đến hàng nghìn)".

Điều 2. Sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức học phí, học phí học các môn tự chọn đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 của tỉnh Ninh Bình như sau:

"b) Khu vực nông thôn:

Học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã, thị trấn: Ninh Tiến, Ninh Phúc của thành phố Ninh Bình; Ninh An, Ninh Giang, Ninh Khang, Ninh Mỹ, Thị trấn

Thiên Tôn của huyện Hoa Lư; Gia Phú, Thị trấn Me, Gia Thắng, Gia Tiến, Gia Tân, Gia Trung, Gia Phong, Gia Lạc, Gia Trấn, Gia Xuân, Gia Lập của huyện Gia Viễn; Khánh Hòa, Khánh Phú, Khánh An, Khánh Cư, Khánh Vân, Thị trấn Yên Ninh, Khánh Hải, Khánh Lợi, Khánh Tiên, Khánh Thiện, Khánh Hồng, Khánh Hội, Khánh Nhạc, Khánh Mậu, Khánh Cường, Khánh Trung, Khánh Thành, Khánh Công, Khánh Thủy của huyện Yên Khánh; Yên Hưng, Thị trấn Yên Thịnh, Khánh Thịnh, Yên Từ, Khánh Dương, Yên Phong, Yên Nhân, Yên Mỹ của huyện Yên Mô; Văn Hải, Yên Mật, Yên Lộc, Kim Chính, Kim Định, Như Hòa, Chính Tâm, Ân Hòa, Định Hóa, Thị Trấn Bình Minh, Thượng Kiệm, Đồng Hướng, Chất Bình, thị trấn Phát Diệm, Tân Thành, Hùng Tiến, Lưu Phương, Quang Thiện, Lai Thành, Hồi Ninh, Xuân Thiện, Kim Đông của huyện Kim Sơn.

Học sinh có hộ khẩu thường trú tại địa bàn các xã bãi ngang đặc biệt khó khăn: Kim Tân, Kim Mỹ, Cồn Thoi, Kim Hải, Kim Trung của huyện Kim Sơn được áp dụng mức thu bằng mức thu của khu vực miền núi. Khi các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo được cấp có thẩm quyền công nhận lên phường, thị trấn hoặc đạt chuẩn nông thôn mới trong năm thì học sinh có hộ khẩu thường trú trên địa bàn các xã được áp dụng mức học phí khu vực miền núi đến hết năm; từ năm tiếp theo học sinh các xã này áp dụng mức học phí khu vực nông thôn".

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10/7/2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2018.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: GD&ĐT, LĐ-TB&XH, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường, thị trấn;
- Website Chính Phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Trần Hồng Quảng